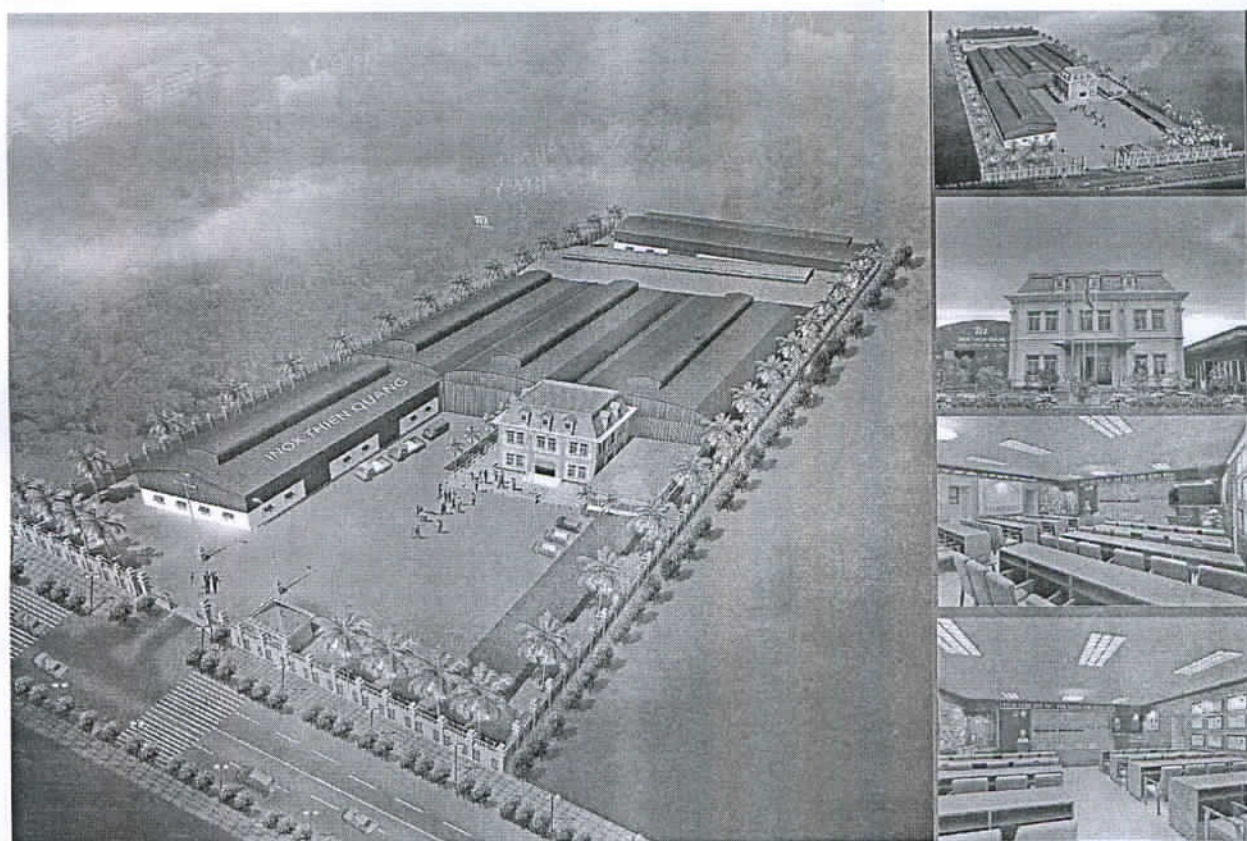


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG NĂM 2019



**UY TÍN - CHẤT LƯỢNG
CẢI TIẾN LIÊN TỤC - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng phát triển.....	6
5. Các rủi ro	6
II. Tình hình hoạt động trong năm	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	16
1. Tình hình tài chính.....	16
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	17
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	18
V. Quản trị công ty	18
1. Hội đồng quản trị.....	18
2. Ban Kiểm soát	20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	22
VI. Báo cáo tài chính	23
1. Ý kiến kiểm toán:	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	23

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị	3
Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
Bảng số 2: Cơ cấu lao động.....	12
Bảng số 3: Tình hình tài chính	12
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	13
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông.....	14
Bảng số 6: Tình hình tài sản.....	16
Bảng số 7: Tình hình công nợ	16
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2019	19
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	22

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16 tháng 05 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 25 tháng 08 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 238.433.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 238.433.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Thôn An Lạc, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại: (0221) 3997185
- Số fax: (0221) 3980908
- Website: <http://www.inoxthienquang.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): ITQ

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang được thành lập từ năm 2001 với mô hình là Công ty TNHH và được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang năm 2007. Sau 18 năm thành lập, bằng những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên Thiên Quang, cùng với những chiến lược bài bản và những bước đi chậm, chắc, những sự thay đổi để vượt lên và những trải nghiệm của 10 năm qua đã tạo lên một Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang có tên tuổi trong ngành thép không gỉ Việt Nam. Hiện nay, Công ty Tập đoàn Thiên Quang đang là đối tác tin cậy của nhiều đối tác, doanh nghiệp trong và ngoài nước, và đã tạo được mạng lưới tiêu thụ trải dài từ Bắc đến Nam và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới.

Trong chiến lược phát triển kinh doanh và sản xuất hàng năm, Công ty đã đặt mục tiêu tăng trưởng 20 – 30% so với năm trước và chiến lược quản lý:

- Quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào doanh nghiệp với biểu ngữ: “Uy tín- chất lượng - cải tiến liên tục - phát triển bền vững” nhằm nâng cao và đáp ứng sự thoả mãn của khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư máy móc công nghệ cao để mở rộng xưởng và tăng sản lượng sản xuất.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Inox tấm cuộn



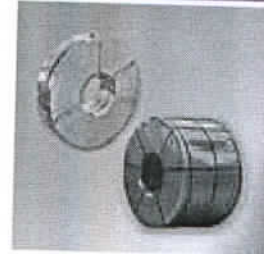
Ống hàn và ống đúc INOX



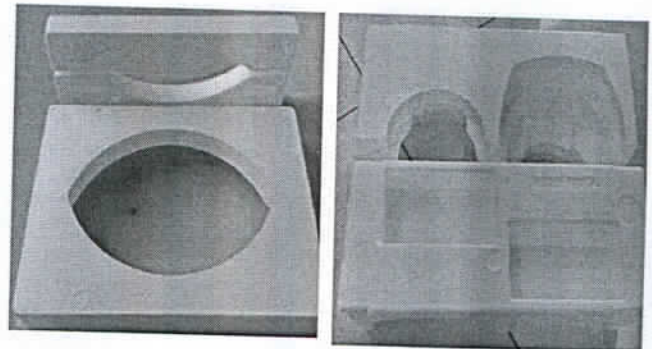
Ống inox trang trí



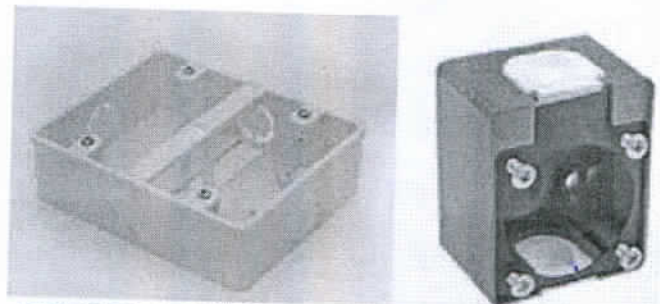
Bảng Inox lò xò



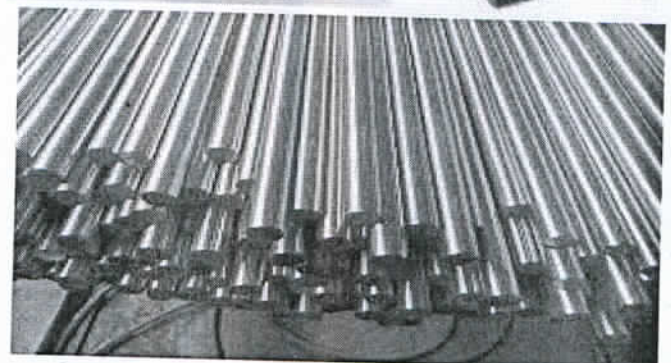
Xốp EPS



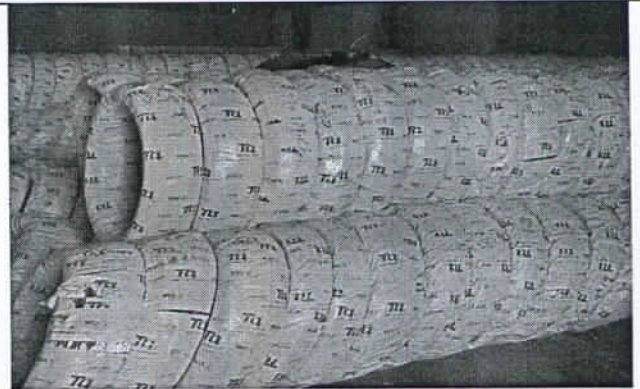
Nhựa



Cây đặc inox



Inox dây



– Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty được phát triển trên tất cả các tỉnh thành của Việt Nam.

Một số thị trường phát triển mạnh như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

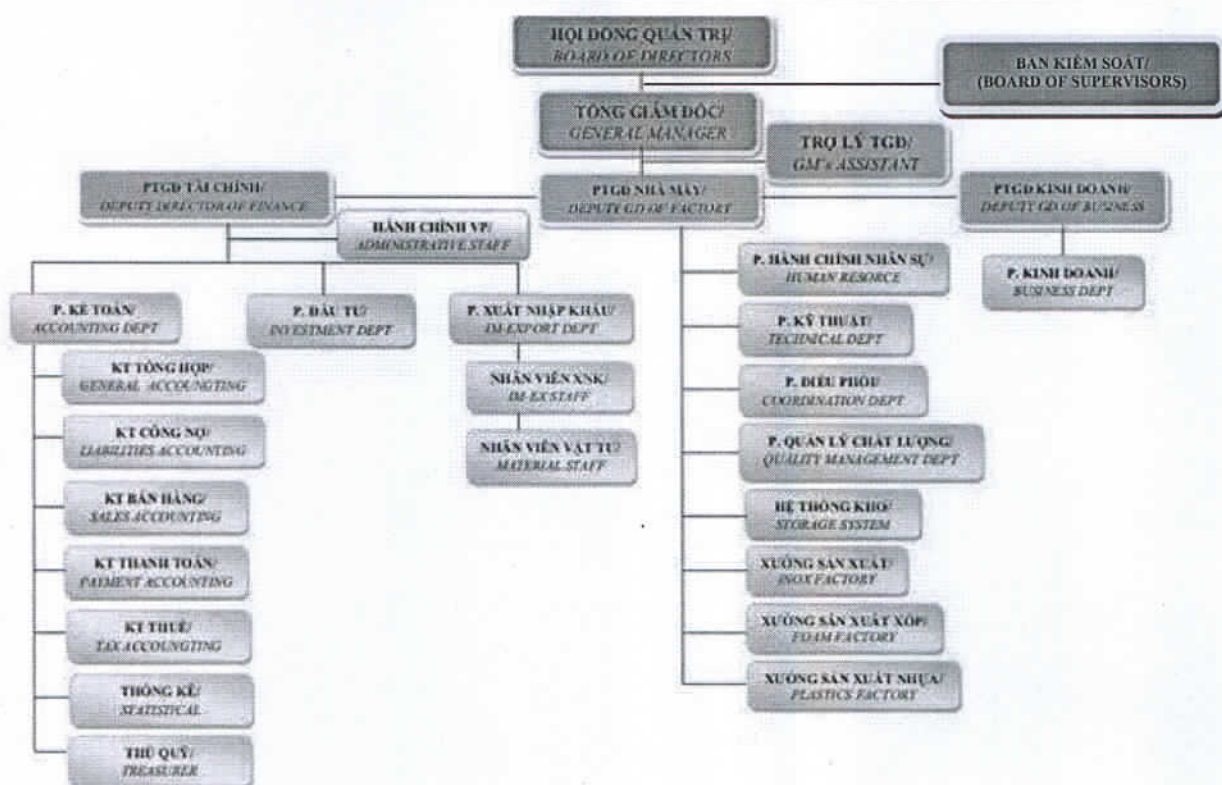
Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

-04 phòng ban: Phòng Hành chính; Phòng Kế toán; Phòng Xuất nhập khẩu; Phòng Kinh doanh.

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

✚ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 03 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

▪ **Ban Tổng Giám đốc:**

Bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

▪ **Phòng Xuất nhập khẩu**

Quản lý điều hành thực hiện các hoạt động đối ngoại, phân tích, mở rộng thị trường và giới thiệu sản phẩm, khai thác nội địa và nhập khẩu để cung cấp NVL, hàng hóa phục vụ SXKD và quản lý các hoạt động xuất khẩu các sản phẩm do ITQ sản xuất. Phòng Xuất nhập khẩu đã thực sự là cầu nối giữa ITQ với các đối tác, tổ chức trong và ngoài nước, đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng bá, xúc tiến thương mại và xây dựng Thương hiệu, phòng xuất nhập khẩu đối ngoại đã góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của ITQ.

▪ **Phòng Hành chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo taifi chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Đầu tư**

- Đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư chiều sâu, mở rộng năng lực sản xuất của Công ty.
- Lập hồ sơ xin ưu đãi đầu tư, hỗ trợ lãi suất đầu tư, marketing, bán hàng...khi có yêu cầu;
- Nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, lập kế hoạch đầu tư trình Lãnh đạo công ty.

▪ **Phòng Kinh doanh**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ; Mua vật tư, nguyên phụ liệu

phục vụ sản xuất; Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
- Trở thành tập đoàn sản xuất cây đặc, dây thép không gỉ, và kinh doanh thép không gỉ tầm cuộn hàng đầu Việt Nam.
- Không ngừng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát triển bền vững công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu công ty, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Nghiên cứu, đầu tư và đưa vào áp dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm tăng cao năng suất sản xuất cũng như chất lượng của sản phẩm. Tăng năng suất lao động từ 10-15%/ năm, tăng sản lượng sản xuất từ 25- 30%/ năm.
- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên cấp quản lý, nâng cao ý thức làm việc cũng như tay nghề của anh chị em cán bộ công nhân viên của nhà máy.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động

5. Các rủi ro

⚡ Rủi ro kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019, các nguy cơ từ việc kinh tế Mỹ suy thoái đã giảm đi, cùng với khả năng thương mại Mỹ - Trung đã đạt được thỏa thuận cho thấy các dấu hiệu lạc quan hơn đối với kinh tế thế giới trong năm 2020.

Kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6-6.8% của Quốc hội đề ra. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7.08% của năm 2019 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2018.

Năm 2020 được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam. Các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch bệnh do chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung và công ty nói riêng.

⚡ **Rủi ro luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang là một doanh nghiệp đại chúng mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng năm 2019 so với 2018
1	Tổng giá trị tài sản	434.370.335.217	405.766.857.659	-6,59%
2	Vốn chủ sở hữu	257.875.791.885	258.162.446.754	0,11%
3	Doanh thu thuần	456.572.135.210	458.433.759.778	0,41%
4	Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh	8.283.513.772	903.889.924	-89,09%
5	Lợi nhuận khác	519.669.567	249.957.606	-51,90%
6	Lợi nhuận trước thuế	8.803.183.339	1.153.847.530	-86,89%
7	Lợi nhuận sau thuế	6.942.051.865	748.183.984	-89,22%
8	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,69%	0,29%	-
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	1,52%	0,16%	-

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

✚ Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Quảng	Tổng Giám đốc
2	Hoàng Anh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc
5	Phan Thị Hoài Thương	Kế toán trưởng

✚ Lý lịch thành viên Ban điều hành

NGUYỄN VĂN QUẢNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011675708 cấp ngày 21/08/2010 do CA Hà Nội cấp
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Biệt thự Anh Đào 9-16 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Long Biên Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên

Từ 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 87.720 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,36% vốn điều lệ.

Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Hằng		29.580	0,1%

Nguyễn Diệu Linh		29.580	0,1%
Nguyễn Thị Thu Hà		28.560	0,1%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN DIỆU LINH

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/09/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012039257 cấp ngày 21/08/2010 do CA Hà Nội cấp
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Biệt thự Anh Đào 9-16 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Long Biên Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên

Từ 2007 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,62% vốn điều lệ.

Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Quảng	Chồng	1.787.865	7,5%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

HOÀNG ANH SƠN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/08/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011826991 cấp ngày 11/06/2015
- Quê quán: Vinh Long, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Ngũ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2002 đến 2004 : Nhân viên Kinh doanh – Công ty Tân Hiệp Phát
 - Từ 2004 đến 2006 : Nhân viên Kinh doanh – Công ty Nam Hưng Long (Philips Việt Nam)
 - Từ 2006 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 106,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

PHẠM QUANG TRUNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/12/1983
- Nơi sinh: Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 064083000001 cấp ngày 17/12/2013
- Quê quán: Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Tổ 29 cũ , Tổ 49 mới.Vĩnh Hưng , Hoàng Mai , Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư
- Quá trình công tác:
 - Từ 2009 đến 2016 : Công ty K-Tech Việt Nam
 - Từ 2017 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Số cổ phần nắm giữ: 106.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,44% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 106,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,44% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 453.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,9% vốn điều lệ.
 - Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Bích Hạnh	Vợ	453.700	1.9%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG

- Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 01/01/1982
 - Nơi sinh: Quảng Trị
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND: 013114138 cấp ngày 15/08/2008 do CA Hà Nội
 - Quê quán: Quảng Trị
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 35 Thịnh Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - Từ 2005 đến 2006 : Công ty TNHH Thương mại Thiên Anh
 - Từ 2006 đến 2008 : Công ty TNHH Thế Giới Nghệ Nhân
 - Từ 2009 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Số cổ phần nắm giữ: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- 2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối

với người lao động

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	127	100
Đại học và trên đại học	22	17.3
Cao đẳng	7	5.5
Trung cấp	15	11.8
Lao động phổ thông	83	65.4
Phân loại theo hợp đồng lao động	127	100
Hợp đồng có xác định thời hạn	20	15.7
Hợp đồng không xác định thời hạn	77	60.6
Hợp đồng theo thời vụ	30	23.7

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

✦ Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	434.370.335.217	405.766.857.659	-6,59%
Doanh thu thuần	456.572.135.210	458.433.759.778	0,41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.283.513.772	903.889.924	-89,09%

Lợi nhuận khác	519.669.567	249.957.606	-51,90%
Lợi nhuận trước thuế	8.803.183.339	1.153.847.530	-86,89%
Lợi nhuận sau thuế	6.942.051.865	748.183.984	-89,22%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,02	2,29	
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,13	1,26	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	40,63	36,38	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	68,44	57,18	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	1,59	2,81	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	1,06	1,09	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,52%	0,16%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	3,93%	0,29%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	1,61%	0,18%	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,81%	0,20%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 23.843.305 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 23.843.305 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 03/04/2019

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	838	23.269.605	97,59%
1.1	Tổ chức	6	571	0,00%
1.2	Cá nhân	832	23.269.034	97,59%
2	Cổ đông nước ngoài	8	573.700	2,41%
2.1	Tổ chức	2	506.900	2,13%
2.2	Cá nhân	6	66.800	0,28%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	00%
Tổng Cộng		846	23.843.305	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

– Nguyên vật liệu chính phục vụ cho sản xuất cây, dây inox: 4.933 tấn tương đương với giá trị: 170 tỷ đồng.

– Nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sản xuất nhựa, xốp: 574 tấn tương ứng với giá trị 20 tỷ đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khai thác dưới đất, lượng nước sử dụng 40m³/ngày đêm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 50 -70%, tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng 20- 30m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi

trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Năm	2017	2018	2019
Lao động bình quân (người)	120	127	133
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	11.360.000	12.204.000	13.000.000

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát

triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không có*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *Không*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 6: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	356.288.455.552	337.958.711.920	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.731.476.850	13.380.901.875	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	182.380.387.064	160.441.603.821	
3. Hàng tồn kho	156.178.099.596	152.253.094.588	
4. Tài sản ngắn hạn khác	998.492.042	1.883.111.636	
Tài sản dài hạn	78.081.879.665	67.808.145.739	
1. Tài sản cố định	75.200.037.109	65.043.735.824	
2. Tài sản dở dang dài hạn	88.000.000	88.000.000	
3. Tài sản dài hạn khác	2.793.842.556	2.676.409.915	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 7: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2018 <i>(Đồng)</i>	Năm 2019 <i>(Đồng)</i>
A. NỢ PHẢI TRẢ	176.494.543.332	147.604.410.905
I. Nợ ngắn hạn	176.494.543.332	147.604.410.905
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	91.305.463.258	86.633.612.229
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	80.249.884.436	56.914.416.976
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	374.345.005	1.444.235.642
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.940.686.908	491.782.164
5. Phải trả người lao động	1.652.321.127	1.888.293.410
6. Chi phí phải trả	114.387.632	91.608.000
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	553.902.456	58.307.381

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2018 (Đồng)	Năm 2019 (Đồng)
khác		
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	303.552.510	82.155.103
II. Nợ dài hạn	-	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty)

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Nâng cấp hệ thống dây chuyền sản xuất inox, xốp nhựa. Mở rộng hệ thống kho, xưởng sản xuất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2019 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 5 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và

pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Nâng cấp hệ thống dây chuyền xấp. Mở rộng hệ thống kho, xưởng sản xuất để phục vụ cho khách hàng trong và ngoài nước.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tổng Giám đốc
2	Kiều Văn Dũng	Thành viên HĐQT	
3	Lê Quyết Tiến	Thành viên HĐQT	

NGUYỄN VĂN QUẢNG

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

KIỀU VĂN DŨNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011749572 cấp ngày: 23/09/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ - Chuyên ngành : Kinh Tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

LÊ QUYẾT TIỀN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/01/1978
- Nơi sinh: Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 13006585 cấp ngày: 19/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 241 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
Từ 2003 đến nay : Công tác tại Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thiên Quang
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 496.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,01% vốn điều lệ.
 Trong đó:
 + Cổ phần sở hữu cá nhân: 496.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,01% vốn điều lệ.
 + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2019

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	10012019/NQ-HĐQT	10/01/2019	Tổng kết kết quả KD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019
2	020719/NQ-HĐQT/ITQ	02/07/2019	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019
3	05072019/NQ-HĐQT	05/07/2019	Báo cáo kết quả 06 tháng 2019 và kế hoạch quý III/2019
4	08102019/NQ-HĐQT	08/10/2019	Báo cáo kết quả quý III/2019 và kế hoạch quý IV/2019

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về

quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Ngọc Phần	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Văn Giang	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Cao Thị Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát

ĐẶNG NGỌC PHẦN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/04/1978
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013348031 cấp ngày 31/08/2010 do CA Hà Nội cấp
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P206 – N9 – Đồng Tàu, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Từ 2000 đến nay : Công ty TNHH kỹ thuật Thương mại Phúc Gia

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00042% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00042% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0042% vốn điều lệ.

Trong đó :

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Trần Thị Ánh Tuyết		1.000	0,0042

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN VĂN GIANG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/07/1982
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012198570 cấp ngày 07/06/2016 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: A15 Lô 5, Khu đô thị mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2004 đến 2007 : Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Âu Việt
 - Từ 2007 đến 2010 : Công ty TNHH Chứng khoán ACB
 - Từ 2011 đến nay : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Số cổ phần bản thân nắm giữ: 62 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00025% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 62 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00025% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

CAO THỊ HUYỀN

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1991
- Nơi sinh: Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 145398647 cấp ngày 14/04/2006 do nơi cấp : CA tỉnh Hưng Yên
- Quê quán: Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Ứng Dị, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn :Cử nhân

- Quá trình công tác:

Từ năm 2016 đến nay: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2019 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2019;

- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đối với HĐQT và BGĐ;

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch HĐQT, TGD			423.737.990	
2	Lê Quyết Tiến	Thành viên HĐQT			360.424.426	
3	Nguyễn Diệu Linh	Phó TGD			358.394.690	
4	Hoàng Anh Sơn	Phó TGD			391.054.344	
5	Phạm Quang Trung	Phó TGD			378.912.000	

6	Nguyễn Văn Giang	TV Ban kiểm soát		52.497.662
7	Cao Thị Huyền	TV Ban kiểm soát	-	89.440.000

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://thienquanggroup.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG



NGUYỄN VĂN QUẢNG